

Phụ lục số XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính)

**Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ
Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79/2026/TB-VCAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của
Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery như sau:

(Nội dung gạch ngang là bỏ đi, nội dung in đậm là điều chỉnh)

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Mục III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ Cập nhật thông tin vĩ mô thị trường	Mục III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	Cập nhật thông tin vĩ mô thị trường
2.	Mục IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ... 2. Tổng quan về Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt a) Hội đồng quản trị / Ban lãnh đạo VCAM Cập nhật thông tin về Bà Nguyễn Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng Quản trị của VCAM và Ông Nguyễn Hoàng Bảo - Thành viên Hội đồng Quản trị	Mục IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ... 2. Tổng quan về Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt a) Hội đồng quản trị / Ban lãnh đạo VCAM	Cập nhật thông tin về Bà Nguyễn Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng Quản trị của VCAM và Ông Nguyễn Hoàng Bảo - Thành viên Hội đồng Quản trị

3.	<p>Mục IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Tình hình hoạt động của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt</p> <p>Cập nhật tình hình hoạt động của VCAM</p>	<p>Mục IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Tình hình hoạt động của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt</p>	<p>Cập nhật tình hình hoạt động của VCAM</p>
4.	<p>Toàn bộ văn bản</p> <p>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa</p> <p>Trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCOSố 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</p>	<p>Toàn bộ văn bản</p> <p>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa</p> <p>Trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64, Phường Sài Gòn, Tp-Hồ Chí Minh, Việt Nam</p>	<p>Cập nhật địa chỉ Ngân hàng giám sát</p>
5.	<p>Mục VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN</p> <p>Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.</p>	<p>Mục VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN</p> <p>Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định. Đại hội Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán. Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất với Ban đại diện quỹ ít nhất 02 (hai) Công ty kiểm toán để lựa chọn cho Quỹ.</p>	<p>Cập nhật theo quy định pháp luật hiện hành</p>
6.	<p>Mục VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>...</p> <p>Nhà đầu tư có thể đặt lệnh Chứng chỉ quỹ VCAMFI tại trụ sở chính Công ty cổ phần quản lý quỹ. Ngoài ra, Chứng chỉ quỹ VCAMFI còn được phân phối tại các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ có ký hợp đồng Đại lý phân phối với Công ty quản lý quỹ.</p>	<p>Mục VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>...</p> <p>Nhà đầu tư có thể đặt lệnh Chứng chỉ quỹ VCAMDF tại trụ sở chính Công ty cổ phần quản lý quỹ. Ngoài ra, Chứng chỉ quỹ VCAMDF còn được phân phối tại các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ có ký hợp đồng Đại lý phân phối với Công ty quản lý quỹ.</p>	<p>Tóm tắt lại thông tin do đã đề cập tại Phụ lục 2 Bản cáo bạch</p>

Danh sách Đại lý phân phối được quy định chi tiết tại Phụ lục 2 Bản cáo bạch này.

Danh sách Đại lý phân phối và các Điểm nhận lệnh có thể thay đổi bất kỳ lúc nào sau khi hoàn thành các thủ tục thông báo tới UBCKNN theo quy định của pháp luật.

Danh sách Đại lý phân phối được lựa chọn bao gồm:

1. Công ty Cổ phần Finecorp (“Finecorp”)
 - Địa chỉ: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0314127430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 23/11/2016; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 05/01/2024
 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2018
 - Điện thoại: (84-28) 3636 1079

Danh sách Điểm nhận lệnh của Finecorp hiện tại:

S	Địa điểm phân phối	Địa chỉ trụ sở	Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập phòng giao dịch
1	Địa điểm kinh doanh Công Ty Cổ Phần Finecorp	176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0314127430 lần đầu ngày 23/11/2016; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày

		Phường Thanh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	05/01/202 4; + Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 01/GCN- UBCK ngày 02/04/201 8.	
<p>2. Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (“NHSV”)</p> <p>— Địa chỉ: Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội</p> <p>— Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108268066 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội lần đầu ngày 13/04/2018, cập nhật thay đổi lần thứ 2 ngày 07/03/2023</p> <p>— Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 124/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 04 năm 2018</p> <p>— Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 50/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/02/2021</p> <p>— Điện thoại: (84 24) 3941 3369</p>				
<p>Danh sách Điểm nhận lệnh của NHSV hiện tại:</p>				
S T T	Địa điểm phân phối	Địa chỉ trụ sở	Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập	

			phòng giao dịch
	1	Hội sở chính	Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3941 3369 Fax: (84-24) 3941 0248
	2	Chi Nhánh Thành phố Hồ Chí Minh Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam	Lầu 3, tòa nhà Preside nt Place, Số 93 đường Nguyễn Đu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-28) 3838 5917 Fax: (84-28)

3620
0887

3. Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Digifinance (“Digifinance”)

— Địa chỉ: Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội

— Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108985313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/11/2019; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 13/09/2024

— Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 24/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 13/06/2022

— Điện thoại: 0968786660

Danh sách Điểm nhận lệnh của Digifinance hiện tại:

S T T	Địa điểm phân phối	Địa chỉ trụ sở	Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập phòng giao dịch
1	Địa điểm kinh doanh số 1 – Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Tài Chính Digifin ance – Phòng	Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh,	+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01089853 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày

		<p>204, Tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, Số 19 Tố Hữu, Phườn g Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.</p>	<p>Phườn g Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</p>	<p>14/11/201 9; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 13/09/202 4; + Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/202 3 + Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chứng số 24/GCN- UBCK ngày 13/06/202 2 do UBCKN N cấp.</p>	
		<p>4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương Việt Nam (“TCBS”) — Địa chỉ: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D’Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng;</p>			

Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

— Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 30/05/2018; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 24/12/2024

— Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 125/GP-UBCK ngày 30/05/2018 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp

— Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 55/GCN-UBCK ngày 31/12/2021 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp

— Điện thoại: (84 24) 3944 6368

Danh sách Điểm nhận lệnh của TCBS hiện tại:

S T T	Địa điểm phân phối	Địa chỉ trụ sở	Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập phòng giao dịch
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương Việt Nam: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 Đ'Capit ale, Số	Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 Đ'Capit ale, Số 119 Đường Trần Duy Hung, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà	+Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 01029358 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội chứng nhận đăng ký lần đầu ngày

		<p>119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</p>	<p>Nội, Việt Nam.</p>	<p>30/05/2018; chúng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 24/12/2024 + Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 125/GP-UBCK ngày 30/05/2018 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp + Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 55/GCN-UBCK ngày 31/12/2021 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp</p>	
7.	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p>			<p>Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và</p>

<p>2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư</p> <p>2.2.3. Tài sản được phép đầu tư</p> <p>...</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</p> <p>đ) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC (*);</p>	<p>2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư</p> <p>2.2.3. Tài sản được phép đầu tư</p> <p>...</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng;</p> <p>đ) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tin dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành (*);</p> <p>e) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.</p> <p>(*). Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch; - Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. 	<p>Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>
--	--	---

	<p>e) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.</p> <p>g) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.</p> <p>(*) Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch; - Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; - Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành; - Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là Người có liên quan của tổ chức phát hành, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát; - Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu 		
--	---	--	--

	doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.		
8.	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư</p> <p>2.2.4. Hạn mức đầu tư</p> <p>...</p> <p>d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản a, b, d, đ và g Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Phân đầu tư chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</p> <p>đ) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản đ Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này; trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư</p> <p>2.2.4. Hạn mức đầu tư</p> <p>...</p> <p>d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản a, b, d và đ Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;</p> <p>đ) Không được đầu tư quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản đ Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này;</p> <p>e) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, đ và e Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>

	<p>sản quy định tại điểm đ Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</p> <p>e) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, đ, e và g Điều 2.2.3 Chương IX của Bản cáo bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p> <p>...</p> <p>m) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.</p>		
9.	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.2.8 Nguyên tắc, phương thức xác định Giá trị tài sản ròng</p> <p>Việc xác định giá trị thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định như sau:</p> <p>1. Tiền (VNĐ)</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Số dư tiền tại ngày trước Ngày định giá</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.2.8 Nguyên tắc, phương thức xác định Giá trị tài sản ròng</p> <p>Việc xác định giá trị thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định như sau:</p> <p>1. Tiền (VNĐ)</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Số dư tiền tại các tài khoản không kỳ hạn ngày trước Ngày định giá</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>

10.	<p>...</p> <p>4. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác</p>	<p>...</p> <p>4. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu, và các công cụ thị trường tiền tệ khác</p>	
11.	<p>...</p> <p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.</p>	<p>...</p> <p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản</p> <p>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.</p>	
12.	<p>...</p> <p>6. Trái phiếu niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá</p> <p>- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến Ngày định giá hoặc giá thị trường có nhiều biến động với mức biến động tăng hoặc giảm lớn hơn một phần trăm (1%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua bình quân gia quyền nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất thì giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:</p> <p>+ Giá mua bình quân gia quyền cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt chấp thuận.</p>	<p>...</p> <p>6. Trái phiếu niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá</p> <p>- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc</p> <p>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế.</p>	

<p>13.</p>	<p>...</p> <p>8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá được xác định là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trong vòng chín mươi (90) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. 	<p>...</p> <p>8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội</p> <p>Nguyên tắc định giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, theo quy chế tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên thực hiện từ trên xuống dưới như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách. 	
<p>14.</p>	<p>...</p> <p>9. Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</p> <p>Nguyên tắc định giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá được xác định là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: 	<p>...</p> <p>9. Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</p> <p>Nguyên tắc định giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên thực hiện từ trên xuống dưới như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và 	

	<p>+ Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trong vòng chín mươi (90) ngày trước Ngày định giá; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p>được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách-</p>
15.	<p>...</p> <p>10. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Nguyên tắc định giá:</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. 	<p>...</p> <p>10. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch</p> <p>Nguyên tắc định giá:</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
16.	<p>...</p> <p>11. Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Nguyên tắc định giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: <p>+ Giá mua, hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p>	

	<p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	
17.	<p>...</p> <p>12. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Nguyên tắc định giá</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. 	<p>...</p> <p>11. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Nguyên tắc định giá</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
18.	<p>...</p> <p>13. Cổ phần, phần vốn góp khác</p> <p>Nguyên tắc định giá</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. 	<p>...</p> <p>12. Cổ phần, phần vốn góp khác</p> <p>Nguyên tắc định giá</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
19.	<p>...</p> <p>Chứng chỉ quỹ</p> <p>14. Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày 	

	<p>giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:</p> <p>+ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p> <p>15. Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá</p> <p>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>16. Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Nguyên tắc định giá</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p>		
20.	<p>...</p> <p>Chứng quyền có bảo đảm</p>		

	<p>17. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Nguyên tắc định giá:</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p>		
21.	<p>...</p> <p>18. Quyền mua cổ phiếu</p> <p>Nguyên tắc định giá</p> <p>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</p>	<p>...</p> <p>13. Quyền mua chứng khoán</p> <p>Nguyên tắc định giá</p> <p>Quyền mua chứng khoán phát sinh từ các chứng khoán đang được nắm giữ bởi Quỹ được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động chưa thực hiện trong kỳ lập báo cáo tài chính. Giá trị của quyền mua chứng khoán được xác định là phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý (theo các phương pháp nêu trên) của chứng khoán tại ngày của báo cáo tài chính và số tiền thực trả để thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</p>	
22.		<p>14. Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch</p> <p>Nguyên tắc định giá:</p> <p>Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p>	

23.		<p>15. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch</p> <p>Nguyên tắc định giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trung bình dựa trên báo giá (giá của giao dịch thực hiện thành công tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá) do tối thiểu 03 (ba) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan cung cấp; - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 (ba) tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá trung bình dựa trên báo giá của 02 (hai) tổ chức cung cấp báo giá; hoặc; + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách. 	
24.		<p>16. Chứng chỉ quỹ niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch</p> <p>Nguyên tắc định giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ thời điểm Quỹ đại chúng được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của Chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là Giá mua Chứng chỉ quỹ đó. - Từ kỳ định giá đầu tiên đến trước kỳ giao dịch đầu tiên của Chứng chỉ quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán, giá được xác định là Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tại Ngày định giá gần nhất của Quỹ. 	

25.	Toàn bộ văn bản số định danh cá nhân	Toàn bộ văn bản số giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân	Cập nhật theo quy định pháp luật hiện hành
26.	Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.4.4. Quy trình mua Chứng chỉ quỹ ... - Nhà đầu tư phải thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản của Nhà đầu tư được hưởng lợi. Mọi khoản đầu tư vào Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam. ...	Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.4.4. Quy trình mua Chứng chỉ quỹ ... - Nhà đầu tư phải thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản của Nhà đầu tư được hưởng lợi. Mọi khoản đầu tư vào Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam. ...	Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất
27.	Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.4.4. Quy trình mua Chứng chỉ quỹ ... Mức đầu tư tối thiểu - Mức đầu tư tối thiểu là 100.000 (một trăm nghìn) Đồng Việt Nam (đã bao gồm Giá dịch vụ phát hành (nếu có))	Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.4.4. Quy trình mua Chứng chỉ quỹ ... Mức đầu tư tối thiểu - Mức đầu tư tối thiểu tính theo giá trị lệnh mua, và đã bao gồm Giá dịch vụ phát hành là 1.000.000 (một triệu) Đồng Việt Nam.	Điều chỉnh Mức đầu tư tối thiểu

<p>28.</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.5. Quy trình bán Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>đ) Trong các trường hợp sau, Quỹ chỉ có thể thực hiện một phần lệnh bán và chuyển đổi Quỹ của Nhà đầu tư:</p> <p>- Tổng giá trị của các lệnh bán (bao gồm cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các lệnh mua (bao gồm cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi quỹ) tại Ngày giao dịch lớn hơn 5% của Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV); hoặc</p> <p>...</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.5. Quy trình bán Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>đ) Trong các trường hợp sau, Quỹ chỉ có thể thực hiện một phần lệnh bán và chuyển đổi Quỹ của Nhà đầu tư:</p> <p>- Tổng giá trị của các lệnh bán (bao gồm cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các lệnh mua (bao gồm cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi quỹ) tại Ngày giao dịch lớn hơn 10% của Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV); hoặc</p> <p>...</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>
<p>29.</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.6. Quy trình chuyển đổi Quỹ</p> <p>...</p> <p>c) Mức tối thiểu cho lệnh chuyển đổi</p> <p>Lệnh bán chuyển đổi và lệnh mua chuyển đổi cũng áp dụng quy định về lệnh bán tối thiểu (10 Chứng chỉ quỹ) và mức đầu tư tối thiểu (100.000 Đồng Việt Nam/giao dịch – đã bao gồm phí phát hành) như nêu trên.</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.6. Quy trình chuyển đổi Quỹ</p> <p>...</p> <p>c) Mức tối thiểu cho lệnh chuyển đổi</p> <p>Lệnh bán chuyển đổi và lệnh mua chuyển đổi cũng áp dụng quy định về lệnh bán tối thiểu (10 Chứng chỉ quỹ) và mức đầu tư tối thiểu (1.000.000 Đồng Việt Nam/giao dịch – đã bao gồm phí phát hành) như nêu trên.</p>	<p>Điều chỉnh Quy định về lệnh chuyển đổi tối thiểu</p>
<p>30.</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p>	<p>Điều chỉnh Mức đầu tư tối thiểu Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)</p>

	<p>2.4.8. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)</p> <p>...</p> <p>c) Phương thức hoạt động</p> <p>...</p> <p>Số tiền đầu tư tối thiểu: 100.000 (một trăm nghìn) Đồng Việt Nam /tháng</p>	<p>2.4.8. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)</p> <p>...</p> <p>c) Phương thức hoạt động</p> <p>...</p> <p>Số tiền đầu tư tối thiểu: 1.000.000 (một triệu) Đồng Việt Nam /tháng</p>	
31.	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.8. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)</p> <p>...</p> <p>e) Giao dịch bán Chứng chỉ quỹ đầu tư định kỳ và chấm dứt chương trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấm dứt chương trình: chương trình đầu tư định kỳ sẽ tự động chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây • Nhà đầu tư gửi đề nghị chấm dứt tham gia; • Kết thúc thời gian Nhà đầu tư đăng ký; • Nhà đầu tư không thực hiện đầu tư hai (02) kỳ liên tiếp trong thời gian đã đăng ký với Công ty quản lý quỹ. <p>Ví dụ: Kỳ giao dịch tháng 01/2026 và kỳ giao dịch định kỳ tháng 02/2026 là hai kỳ giao dịch liên tiếp. Trường hợp Nhà đầu tư không thực hiện đầu tư tháng 01/2026 và không thực hiện đầu tư kỳ tháng 02/2026 thì chương trình đầu tư định kỳ sẽ tự động chấm dứt;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhà đầu tư không thực hiện đầu tư bốn (04) kỳ trong thời gian đã đăng ký với Công ty quản lý quỹ. 	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.4.8. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)</p> <p>...</p> <p>e) Giao dịch bán Chứng chỉ quỹ đầu tư định kỳ và chấm dứt chương trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấm dứt chương trình: chương trình đầu tư định kỳ sẽ tự động chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây • Nhà đầu tư gửi đề nghị chấm dứt tham gia; • Kết thúc thời gian Nhà đầu tư đăng ký; • Nhà đầu tư không thực hiện đầu tư liên tục từ hơn ba (03) lần giao dịch định kỳ trong thời gian đã đăng ký với Công ty quản lý quỹ. 	<p>Sửa đổi, bổ sung để làm rõ điều kiện chấm dứt Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)</p>

<p>32.</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.5.3. Thông tin về các mức giá dịch vụ</p> <p>...</p> <p>d) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ tăng</p> <p>Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại điểm a, b, c khoản 2.5.3 này. Thời điểm áp dụng mức giá mới sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.5.3. Thông tin về các mức giá dịch vụ</p> <p>...</p> <p>d) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ tăng</p> <p>Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại điểm a, b, c khoản 2.5.3 này. Thời điểm áp dụng mức giá mới sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>
<p>33.</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.8.1. Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường</p> <p>...</p> <p>- Đại hội Nhà đầu tư thường niên không bắt buộc phải tổ chức. Trường hợp có tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên thì Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính. Nếu có đề nghị của Ban đại diện Quỹ thì thời hạn tổ chức cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính và phải thông báo cho UBCKNN. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.8.1. Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường</p> <p>...</p> <p>- Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính. Nếu có đề nghị của Ban đại diện Quỹ thì thời hạn tổ chức cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính và phải thông báo cho UBCKNN. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>

	ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định hiện hành.	hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định hiện hành.	
34.	Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.8.3. Thể thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư ... Nhà đầu tư có thể tham gia và biểu quyết đại hội bằng một trong các hình thức sau: ...	Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.8.3. Thể thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư ... Nhà đầu tư có thể tham gia đại hội bằng một trong các hình thức sau: ...	Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất
35.	Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.9.1. Danh sách Ban đại diện Quỹ Cập nhật thông tin bà Phan Thị Hồng Lan	Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.9.1. Danh sách Ban đại diện Quỹ	Cập nhật thông tin bà Phan Thị Hồng Lan
36.	Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.9.3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ ... - Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch	Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF) ... 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt ... 2.9.3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ ... - Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch	Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất


	<p>chứng khoán nhưng không bao gồm trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch.</p> <p>...</p> <p>- Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua hoặc theo quy định tại Điều lệ Quỹ; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức và thủ tục phân phối lợi nhuận.</p>	<p>chứng khoán), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch.</p> <p>...</p> <p>- Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua hoặc theo quy định tại Điều lệ Quỹ; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức và thủ tục phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.</p> <p>...</p> <p>Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền bằng văn bản, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề thuộc quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư quy định điểm 2.8.2 Chương IX của Bản cáo bạch, ngoại trừ quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại mục a điểm 2.8.2 Chương IX của Bản cáo bạch. Khi đó, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về quyết định của Ban đại diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>...</p>	
37.	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.11.3. Quyền hạn của Ngân hàng giám sát</p> <p>...</p> <p>Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ, cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ.</p> <p>...</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.11.3. Quyền hạn của Ngân hàng giám sát</p> <p>...</p> <p>Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ.</p> <p>...</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>

<p>38.</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.12.1. Công ty kiểm toán</p> <p>Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán và không được là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ đề cử để Đại hội Nhà đầu tư thông qua.</p>	<p>Mục IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (VCAMDF)</p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ Quỹ tóm tắt</p> <p>...</p> <p>2.12.1. Công ty kiểm toán</p> <p>Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán và không được là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Năm đầu tiên, Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ đề cử để Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Sau đó, Đại hội Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán. Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất với Ban đại diện Quỹ ít nhất 02 (hai) Công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 136/2025/T T-BTC và Điều lệ Quỹ được sửa đổi, bổ sung gần nhất</p>
<p>39.</p>	<p>Mục X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>1. Cơ sở pháp lý</p> <p>...</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 do nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2025;</p> <p>...</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, số 56/2024/QH15 được</p>	<p>Mục X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>1. Cơ sở pháp lý</p> <p>...</p> <p>— Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;</p> <p>...</p> <p>— Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán; và</p> <p>— Thông tư số 73/2020/TT-BTC ngày 7 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài chính</p>	<p>Cập nhật Cơ sở pháp lý theo quy định pháp luật hiện hành</p>

<p>Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;</p> <p>...</p> <p>- Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2026;</p> <p>...</p> <p>- Thông tư số 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;</p> <p>...</p> <p>- Thông tư số 102/2025/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 91/2020/TT-BTC quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính do Bộ Tài chính ban hành ngày 29 tháng 10 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2025;</p> <p>...</p> <p>- Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC và Thông tư số 96/2020/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 05 năm 2025;</p> <p>...</p> <p>- Thông tư 20/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị</p>	<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán; và</p> <p>...</p> <p>— Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 3 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán;</p>	
---	---	--

	<p>trường chứng khoán Việt Nam ban hành ngày 05 tháng 05 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 06 năm 2025;</p> <p>...</p> <p>- Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2026;</p>										
40.	<p>Mục X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>...</p> <p>2. Phương án phát hành lần đầu ra công chúng</p> <p>Quỹ phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 19/GCN-UBCK ngày 07/03/2024. Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ VCAMDF là 51.317.200.000 Đồng Việt Nam, tương đương với 5.131.732 Chứng chỉ quỹ, mệnh giá của mỗi Chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng Việt Nam.</p>	<p>Mục X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>...</p> <p>2. Phương án phát hành lần đầu ra công chúng</p> <p>Quỹ phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) theo thông báo phát hành Chứng chỉ quỹ ra công chúng sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán Chứng chỉ quỹ VCAMDF ra công chúng</p> <p>Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn tài chính riêng của mình để đảm bảo Nhà đầu tư đủ điều kiện để đầu tư vào Quỹ theo các quy định pháp luật áp dụng và liệu Quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của Nhà đầu tư.</p> <table border="1"> <tr> <td>Tên quỹ</td> <td>Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery</td> </tr> <tr> <td>Loại hình</td> <td>Quỹ mở</td> </tr> <tr> <td>Thời hạn</td> <td>Không xác định</td> </tr> <tr> <td>Mục tiêu đầu tư</td> <td>Quỹ hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo</td> </tr> </table>	Tên quỹ	Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery	Loại hình	Quỹ mở	Thời hạn	Không xác định	Mục tiêu đầu tư	Quỹ hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo	<p>Tóm tắt lại thông tin phương án phát hành lần đầu ra công chúng do Quỹ đã qua giai đoạn này.</p>
Tên quỹ	Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery										
Loại hình	Quỹ mở										
Thời hạn	Không xác định										
Mục tiêu đầu tư	Quỹ hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo										

		<p>quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với UBCKNN.</p>	
	Chiến lược đầu tư	<p>Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng chủ động và linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm tối ưu hiệu quả đầu tư dựa vào đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam, thế giới, chu kỳ kinh tế. Quỹ sẽ kết hợp chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị, để tối ưu các lựa chọn và đem lại hiệu suất đầu tư hiệu quả cho Nhà đầu tư bằng nỗ lực cao nhất.</p>	
	Các sản phẩm dự kiến đầu tư	<p>Quỹ sẽ tập trung lựa chọn đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam (HSX, HNX, UpCom) và phải đáp ứng các tiêu chí đầu tư của Quỹ.</p> <p>Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.</p> <p>Các loại tài sản mà quỹ được đầu tư bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng ii. Công cụ thị trường tiền tệ, bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyên nhượng theo quy định của pháp luật; 	

		<p>iii. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</p> <p>iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng;</p> <p>v. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 01 (một) lần trong 12 (mười hai) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</p> <p>vi. Quyền gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.</p>	
	<p>Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư</p>	<p>Mục tiêu của Công ty quản lý quỹ là quản lý rủi ro đầu tư và hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn tốt nhất. Quản lý rủi ro được quy định tích hợp trong mỗi bước của quy trình đầu tư.</p>	
	<p>Cơ cấu đầu tư</p>	<p>Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của pháp luật.</p>	

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:

- i. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, quỹ mở không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm i, ii mục “Các sản phẩm dự kiến đầu tư”;
- ii. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm i, ii, iv và v mục “Các sản phẩm dự kiến đầu tư”, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con, các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.
- iii. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định lại điểm i, ii mục “Các sản phẩm dự kiến đầu tư” của một tổ chức phát hành, trừ công

		<p>cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>iv. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>v. Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm v mục “Các sản phẩm dự kiến đầu tư”;</p> <p>vi. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm điểm ii, iv, v, và vi mục “Các sản phẩm dự kiến đầu tư” (ngoại trừ chứng chi tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p> <p>vii. Tại mọi thời điểm, tổng dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của Quỹ;</p>	
--	--	--	--



		<p>iii. Không được đầu tư vào Chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;</p> <p>ix. Chỉ được đầu tư vào Chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> — Không đầu tư vào quá 10% tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; — Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào Chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; — Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; <p>x. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</p> <p>xi. Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành;</p> <p>xii. Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ</p>	
--	--	--	--

		<p>tiền tệ quy định tại điểm i và ii mục “Các sản phẩm dự kiến đầu tư” được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản hoặc thông qua bộ phiếu điện tử tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế được đầu tư đã quy định tại điểm i, ii, iii, iv, v, vi và ix nêu trên nhưng chỉ vì các lý do sau:</p> <ul style="list-style-type: none">— Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;— Thực hiện các khoản thanh toán phù hợp với pháp luật của Quỹ;— Thực hiện các lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;— Các hoạt động sáp nhập, hợp nhất của các tổ chức phát hành các chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;— Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sát nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá 06 (sáu) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ;
--	--	--

		<p>— Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p> <p>Trong trường hợp xảy ra sai lệch so với các hạn mức đầu tư, Công ty quản lý quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật.</p>	
	Số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu dự kiến phát hành lần đầu	5.000.000 (năm triệu) Chứng chỉ quỹ	
	Thời hạn phát hành	<p>Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải phân phối Chứng chỉ quỹ một cách công bằng, công khai, bảo đảm thời hạn đăng ký mua Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày chào bán lần đầu Chứng chỉ quỹ và tối đa là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực theo quy định hiện hành của Luật chứng khoán. Sau thời hạn 90 (chín mươi) ngày nếu không hoàn thành việc chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng, Công ty quản lý quỹ sẽ đề nghị UBCKNN xem xét việc gia hạn phân phối Chứng chỉ quỹ. Thời hạn được gia hạn không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn phát hành lần đầu</p>	

Mệnh giá	10.000 (mười ngàn) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ
Giá phát hành lần đầu	10.000 (mười ngàn) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ
Giá dịch vụ phát hành lần đầu	0 (không) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ
Đơn vị tiền tệ	Đồng Việt Nam
Số tiền đặt mua tối thiểu	1.000.000 (một triệu) Đồng Việt Nam/lệnh mua. Trong đó đã bao gồm mệnh giá và Giá dịch vụ phát hành lần đầu 0% (không phần trăm)
Phương thức phân bổ Chứng chỉ quỹ lần đầu	Số Chứng chỉ quỹ mua được = Tổng giá trị đăng ký mua hợp lệ/Giá phát hành lần đầu
Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư	Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ
Phương thức và hình thức thanh toán	Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân hàng giám sát. Đại lý phân phối sẽ cung cấp thông tin chi tiết về tài khoản của Quỹ và hướng dẫn khách hàng thực hiện việc thanh toán chuyên khoản này.
Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau	Sau thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ phải

		<p>khi kết thúc phát hành lần đầu</p>	<p>tổ chức giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Điều lệ Quỹ.</p>	
		<p>Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối</p>	<p>Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt</p> <p>Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: (84-28) 3823 9909 Fax: (84-28) 3824 6329</p> <p>Đại lý phân phối: Công ty Cổ phần Finecorp ("Finecorp")</p> <p>Địa chỉ: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>Điện thoại: (84-28) 3636 1079</p> <p>Địa điểm nhận lệnh: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh</p>	
		<p>Các đối tác có liên quan tới đợt phát hành</p>	<p>Tổ chức phát hành: Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery ("VCAMDF")</p> <p>Đại diện phát hành: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán bản Việt ("VCAM")</p> <p>Ngân hàng giám sát: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam</p>	

		<p>Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (“BIDV – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa”)</p> <p>Đại lý phân phối: Công ty Cổ phần Fincorp (“Fincorp”)</p>	
		<p>2.1 Phương thức đăng ký và nộp tiền mua Chứng chỉ quỹ lần đầu của Quỹ VCAMDF</p> <p>— Bước 1: Nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ bằng cách điền vào “Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở” theo mẫu và nộp cho Đại lý phân phối, đính kèm các giấy tờ cần thiết theo quy định theo sự hướng dẫn của Đại lý phân phối.</p> <p>— Bước 2: Nhà đầu tư điền vào Phiếu đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ theo mẫu và nộp phiếu lệnh cho Đại lý phân phối. Đồng thời, Đại lý phân phối cung cấp tài liệu cho Nhà đầu tư để Nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản nhằm thực hiện quyền biểu quyết của mình đối với các nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ (do VCAMDF không thực hiện tổ chức Đại hội Nhà đầu tư lần đầu), dự kiến bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xem xét thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VCAMDF; • Xem xét chỉ định Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt (“VCAM”) là Công ty Quản lý Quỹ của Quỹ VCAMDF; • Xem xét chỉ định Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa là Ngân hàng Lưu ký, Giám sát của Quỹ VCAMDF và thông qua Hợp đồng Giám sát; 	

- ~~Trình Đại hội Nhà đầu tư danh sách bầu thành viên Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ ba (03) năm, Chủ tịch Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ (03) năm, thù lao của Ban đại diện Quỹ VCAMDF;~~
- ~~Trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét thông qua danh sách 03 (ba) công ty kiểm toán KPMG, Ernst & Young và PricewaterhouseCoopers thực hiện kiểm toán hàng năm; và ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) Công ty Kiểm toán KPMG, Ernst & Young và PricewaterhouseCoopers để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính đầu tiên của Quỹ VCAMDF;~~
- ~~Xem xét thông qua việc ủy quyền cho VCAM ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ Lưu ký, Giám sát, Quản trị quỹ, Đại lý Chuyên nhượng và các hợp đồng cung cấp dịch vụ khác có liên quan cho Quỹ VCAMDF.~~

(chi tiết của các nội dung trình ý kiến Nhà đầu tư được đề cập trong Phụ lục 4 kèm theo Bản cáo bạch)

~~Bước 3: Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân hàng giám sát. Đại lý phân phối sẽ cung cấp thông tin chi tiết về tài khoản của Quỹ và hướng dẫn khách hàng thực hiện việc thanh toán chuyển khoản này. Ngân hàng giám sát sẽ thanh toán lãi phát sinh (nếu có) trên các khoản tiền gửi trong tài khoản ký quỹ với mức lãi suất không thấp hơn lãi suất tiền gửi không kỳ hạn đang được áp dụng của Ngân hàng giám sát trong suốt quá trình IPO. Nếu IPO thành công, số lãi này sẽ cấu thành một phần tài sản~~

		<p>Quý.</p> <p>Tên Nhà đầu tư trên thông tin chuyên khoản phải đúng với thông tin Nhà đầu tư trên lệnh mua. Số tiền trên tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quý phải lớn hơn hoặc bằng giá trị giao dịch đăng ký mua trên lệnh mua. Nếu không, lệnh mua sẽ không hợp lệ.</p> <p>Việc thanh toán phải hoàn tất trước ngày kết thúc đợt phát hành.</p> <p>Đối với Nhà đầu tư nước ngoài, theo quy định của pháp luật, việc chuyên tiền mua Chứng chỉ quỹ phải được chuyển khoản từ tài khoản đầu tư vốn gián tiếp (“ICA”). Nếu không, giao dịch sẽ được xem là không hợp lệ.</p> <p>— Bước 4: Đại lý phân phối kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ và các thông tin chi tiết ghi trên “Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở” và “Phiếu đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ” và có thể yêu cầu khách hàng bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.</p> <p>— Bước 5: Đại lý phân phối chuyển thông tin về giao dịch mua Chứng chỉ quỹ cho Đại lý chuyên nhượng.</p> <p>— Bước 6: Đại lý chuyên nhượng tổng hợp lệnh mua và phân bổ Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư đối với các lệnh hợp lệ. Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà đầu tư sau khi Quý nhận được Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>2.2 Phương thức phân phối Chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu</p>	
--	--	--	--

- Sau khi hoàn thành đợt IPO, Công ty quản lý quỹ sẽ đăng ký xin Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ với UBCKNN nếu có ít nhất 100 (một trăm) Nhà đầu tư không phải Nhà đầu tư chuyên nghiệp đầu tư vào Quỹ và tổng vốn đầu tư vào Quỹ đạt tối thiểu 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Đồng Việt Nam. Sau khi nhận Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ, Ngân hàng giám sát sẽ giải toả tài khoản ký quỹ của Quỹ để Quỹ có thể bắt đầu đầu tư.
- Xác nhận đầu tư sẽ được gửi cho Nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Quỹ có được Giấy chứng nhận đăng ký thành lập từ UBCKNN.
- Theo quy định hiện hành, nếu Quỹ không thể huy động được ít nhất là 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Đồng Việt Nam hoặc có ít hơn 100 (một trăm) Nhà đầu tư không phải Nhà đầu tư chuyên nghiệp vào thời điểm kết thúc IPO hoặc thời gian được gia hạn (nếu có), UBCKNN sẽ không cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho Quỹ. Trong trường hợp này, tất cả số tiền nhận được từ các Nhà đầu tư trong thời gian IPO cùng với lãi phát sinh (nếu có) sẽ được hoàn trả vào tài khoản đăng ký của Nhà đầu tư trong vòng 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày kết thúc đợt IPO. Công ty quản lý quỹ sẽ chịu tất cả các chi phí và giá dịch vụ phát sinh từ đợt IPO trong trường hợp này.
- Quỹ không quy định quy mô tối đa trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Vì vậy, nếu giá trị phát hành vượt 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Đồng Việt Nam, các Nhà đầu tư sẽ được phân bổ

		số lượng Chứng chỉ quỹ tương ứng với số tiền đã đặt mua.									
41.	<p>Mục X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>...</p> <p>3. Giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>Nhà đầu tư có thể liên tục giao dịch các Chứng chỉ quỹ kể từ Ngày giao dịch đầu tiên. Chi tiết về phương thức giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo được thực hiện theo Điều 2.4, Chương IX của Bản cáo bạch.</p>	<p>Mục X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>...</p> <p>3. Giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>Nhà đầu tư có thể liên tục giao dịch các Chứng chỉ quỹ kể từ Ngày giao dịch đầu tiên. Chi tiết về phương thức giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo được thực hiện theo Điều 2.4, Chương IX của Bản cáo bạch.</p> <table border="1"> <tr> <td>Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu</td> <td>Sau thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Điều lệ Quỹ.</td> </tr> <tr> <td>Ngày giao dịch (“Ngày T”)</td> <td>Ngày giao dịch của Quỹ là các ngày làm việc từ thứ Hai tới thứ Sáu hàng tuần. Ngày giao dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật.</td> </tr> <tr> <td>Giá bán</td> <td>Giá bán một Chứng chỉ quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành</td> </tr> <tr> <td>Giá mua lại</td> <td>Giá mua lại của một Chứng chỉ quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại.</td> </tr> </table>	Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu	Sau thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Điều lệ Quỹ.	Ngày giao dịch (“Ngày T”)	Ngày giao dịch của Quỹ là các ngày làm việc từ thứ Hai tới thứ Sáu hàng tuần. Ngày giao dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật.	Giá bán	Giá bán một Chứng chỉ quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành	Giá mua lại	Giá mua lại của một Chứng chỉ quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại.	<p>Tóm tắt lại thông tin về phương thức giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo, do đã đề cập trong Điều 2.4 Chương IX của Bản cáo bạch</p>
Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu	Sau thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Điều lệ Quỹ.										
Ngày giao dịch (“Ngày T”)	Ngày giao dịch của Quỹ là các ngày làm việc từ thứ Hai tới thứ Sáu hàng tuần. Ngày giao dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật.										
Giá bán	Giá bán một Chứng chỉ quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành										
Giá mua lại	Giá mua lại của một Chứng chỉ quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại.										

		<p>Giá dịch vụ mua lại</p> <p>Giá dịch vụ mua lại là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi bán một Chứng chỉ quỹ tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho Nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được. Giá dịch vụ mua lại và các khoản giá dịch vụ ngân hàng và thuế khác (nếu có) sẽ được trừ vào khoản tiền thu được từ bán Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư. Giá dịch vụ mua lại cho tất cả các chương trình được VCAM ấn định và công bố tại từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối để Nhà đầu tư nắm bắt được thông tin nhưng tối đa 3% (ba phần trăm) giá trị của lệnh bán.</p>	
		<p>Giá dịch vụ phát hành</p> <p>Giá dịch vụ phát hành là giá dịch vụ Nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ quỹ sau đợt chào bán Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng. Giá dịch vụ phát hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối. Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho lệnh mua được VCAM ấn định và công bố tại từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử của</p>	

		<p>Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối để Nhà đầu tư nắm bắt được thông tin nhưng tối đa 5% (năm phần trăm) tổng giá trị đăng ký mua.</p>	
		<p>Giá dịch vụ chuyển đổi</p> <p>Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công ty quản lý quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán Chứng chỉ quỹ của một Quỹ và mua Chứng chỉ quỹ của một Quỹ khác tại Ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị chuyển đổi với mức giá dịch vụ được VCAM ấn định và công bố tại từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối để Nhà đầu tư nắm bắt được thông tin nhưng tối đa 3% (ba phần trăm) giá trị thực hiện chuyển đổi.</p> <p>Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà đầu tư chỉ thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại đối với Quỹ hiện tại và Giá dịch vụ phát hành đối với Quỹ mục tiêu.</p>	
		<p>Thời gian đóng số lệnh</p> <p>Mười bốn giờ bốn mươi lăm phút (14h45) chiều Ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ (T-</p>	

		1). Các lệnh mua, bán hay chuyển đổi Chứng chỉ quỹ chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được Đại lý phân phối nhận hợp lệ trước Thời điểm đóng sổ lệnh.
	Thời hạn xác nhận giao dịch	Trong thời gian 03 (ba) Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ (T+3), Công ty quản lý Quỹ phối hợp cùng Đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại Sổ chính để cung cấp thông tin cho Công ty quản lý Quỹ/Đại lý phân phối, đại lý ký danh để thông báo đến Nhà đầu tư kết quả giao dịch.
	Thời hạn thanh toán cho Nhà đầu tư	Trong vòng 03 (ba) Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ (T+3), Công ty quản lý Quỹ thực hiện chuyển tiền thanh toán bán Chứng chỉ quỹ trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản của Nhà đầu tư đã đăng ký khi mở tài khoản giao dịch.
	Tần suất giao dịch của Quỹ	Hàng ngày từ thứ Hai tới thứ Sáu (ngoại trừ ngày lễ, Tết)
	Mức đầu tư tối thiểu	1.000.000 (một triệu) Đồng Việt Nam, đã bao gồm giá dịch vụ phát hành.
	Số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký bán tối thiểu	Lệnh bán tối thiểu là 10 (mười) Chứng chỉ quỹ. Trường hợp sau khi đặt bán, số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại nhỏ hơn số lượng bán tối thiểu, Nhà đầu tư cần đặt bán

		toàn bộ để giảm số Chứng chỉ quỹ nắm giữ về 0 (không).
	Phương thức giao dịch	Được quy định cụ thể tại Điểm 2.4 Chương IX của Bản cáo bạch
	Hủy lệnh giao dịch	
	Giao dịch chuyển đổi Quỹ	
	Tạm dừng giao dịch	
	Địa điểm và Đại lý phân phối	<p>Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt</p> <p>Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: (84-28) 3823-9909 Fax: (84-28) 3824-6329</p> <p>Đại lý phân phối:</p> <p>Công ty Cổ phần Fincorp (“Fincorp”)</p> <p>Địa chỉ: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>Điện thoại: (84-28) 3636-1079</p> <p>Địa điểm nhận lệnh: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh</p>

Công ty TNHH Chứng
khoán NH Việt Nam
("NHSV")

Địa chỉ: Tầng 9, tòa
tháp Đông, Lotte
Center Hà Nội, số 54
Liễu Giai, Phường
Giảng Võ, Thành phố
Hà Nội

Điện thoại: (84 24)
3941 3369

Địa điểm nhận lệnh:

Hội sở chính: Tầng 9,
Tòa tháp Đông, Lotte
Center Hà Nội, 54 Liễu
Giai, Phường Giảng
Võ, Thành phố Hà Nội

Chi Nhánh Thành phố
Hồ Chí Minh Công ty
TNHH Chứng Khoán
NH Việt Nam: Lầu 3,
tòa nhà President Place,
Số 93 đường Nguyễn
Du, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí
Minh

Công ty Cổ phần Công
nghệ Tài chính
Digifinance
("Digifinance")

Địa chỉ: Phòng 403,
tầng 4, tòa nhà Ocean
Park, Số 1 Đào Duy
Anh, Phường Kim
Liên, Thành phố Hà
Nội

Điện thoại: 0968786660

Địa điểm nhận lệnh:
Phòng 204, Tầng 2, Tòa
nhà Tây Hà, Số 19 Tố
Hữu, Phường Thanh
Xuân, Thành phố Hà
Nội

		<p>Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương Việt Nam (“TCBS”)</p> <p>Địa chỉ: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D’Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội</p> <p>Điện thoại: (84-24) 3944-6368</p> <p>Địa điểm nhận lệnh: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D’Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội</p>	
42.	<p>Mục X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>...</p> <p>4. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng</p> <p>Các quy định về việc tính toán và công bố Giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch tuân thủ theo quy định tại Điều 2.2.8 và Điều 2.5, Chương IX của Bản cáo bạch này.</p>	<p>Mục X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>...</p> <p>4. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng</p> <p>4.1 Tần suất xác định Giá trị tài sản ròng (NAV)</p> <p>— Ngày định giá là ngày xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Ngày định giá là Ngày giao dịch (để phục vụ cho việc tính Giá phát hành và Giá mua lại), định kỳ vào các Ngày làm việc từ thứ Hai tới thứ Sáu hàng tuần; và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo luật định.</p> <p>4.2 Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng</p> <p>— Giá trị tài sản ròng (NAV) của một Chứng chỉ quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày</p>	<p>Tóm tắt lại thông tin do đã đề cập trong Điều 2.2.8 và Điều 2.5 Chương IX của Bản cáo bạch</p>

		<p>giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>— NAV là tổng giá trị các tài sản của Quỹ trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>NAV/CCQ = (Tổng tài sản của Quỹ - Tổng nợ của Tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành</p> <p>— NAV được tính cho mỗi Ngày giao dịch của Quỹ và sẽ được tính làm tròn xuống đến 02 (hai) chữ số thập phân.</p> <p>4.3 Công bố Giá trị tài sản ròng</p> <p>— Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ phải được Ngân hàng giám sát xác nhận và sẽ được công bố tại Trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ, và trên các trang web hoặc các phương tiện truyền thông khác theo yêu cầu của Luật vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày định giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình thường. Trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi phát hiện Giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về việc định giá sai Giá trị tài sản ròng của quỹ đại chúng.</p> <p>Các quy định khác về việc công bố Giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch tuân thủ theo quy định tại Điều 2.5, Chương IX của Bản cáo bạch này.</p>	
43.	<p>Mục X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>...</p> <p>5. Thông tin hướng dẫn tham gia vào Quỹ VCAMDF</p> <p>Các hướng dẫn về việc tham gia vào Quỹ VCAMDF được nêu chi</p>	<p>Mục X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO</p> <p>...</p> <p>5. Thông tin hướng dẫn tham gia vào Quỹ VCAMDF</p> <p>— Bước 1: Mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu chưa có) và</p>	<p>Tóm tắt lại thông tin do đã đề cập trong Phụ lục 1 của Bản cáo bạch</p>

	<p>tiết tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này.</p>	<p>nộp tiền mua Chứng chỉ quỹ.</p> <p>Đối với Nhà đầu tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ sau khi Quỹ được thành lập, Nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ bằng cách điền vào “Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở” theo mẫu và nộp cho Đại lý phân phối, đính kèm các giấy tờ cần thiết theo quy định theo sự hướng dẫn của Đại lý phân phối. Đồng thời, Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được Đại lý phân phối cung cấp và hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện chuyên khoản.</p> <p>— Bước 2: Đăng ký giao dịch</p> <p>Nhà đầu tư có thể thực hiện (các) giao dịch, bao gồm mua/bán/chuyển đổi Chứng chỉ quỹ, hủy lệnh, thay đổi thông tin đăng ký bằng cách điền thông tin vào các Phiếu tương ứng theo mẫu được cung cấp và nộp cho Đại lý phân phối.</p> <p>— Bước 3: Đại lý phân phối tiến hành kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của các hồ sơ, thông tin trên Phiếu lệnh và có thể yêu cầu Nhà đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo quy định.</p> <p>- Bước 4: Đại lý phân phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Đại lý chuyên nhượng để thực hiện.</p>	
44.	<p>Mục XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>...</p>	<p>Mục XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>...</p>	<p>Tóm tắt lại thông tin do đã đề cập trong Điều 2.6 Chương</p>

	<p>3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ</p> <p>...</p> <p>a) Giá dịch vụ quản lý Quỹ</p> <p>Giá dịch vụ quản lý Quỹ là 1,5% (một phẩy năm phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ.</p> <p>Chi tiết về giá dịch vụ quản lý Quỹ được quy định tại Điều 2.6.(a) Chương IX của Bản cáo bạch.</p>	<p>3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ</p> <p>...</p> <p>a) Giá dịch vụ quản lý Quỹ</p> <p>Giá dịch vụ quản lý Quỹ là 1,5% (một phẩy năm phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ quản lý Quỹ tại các Ngày định giá được tính theo công thức như sau:</p> <p>Giá dịch vụ quản lý Quỹ = 1,5% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)</p>	<p>IX của Bản cáo bạch</p>
<p>45.</p>	<p>Mục XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>...</p> <p>3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ</p> <p>...</p> <p>b) Giá dịch vụ lưu ký</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký là 0,05% (không phẩy không năm phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Mức giá dịch vụ lưu ký tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng.</p> <p>Chi tiết về giá dịch vụ lưu ký được quy định tại Điều 2.6.(b) Chương IX của Bản cáo bạch.</p>	<p>Mục XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>...</p> <p>3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ</p> <p>...</p> <p>b) Giá dịch vụ lưu ký</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký là 0,05% (không phẩy không năm phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ lưu ký tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng. Giá dịch</p>	

		<p>vụ lưu ký tối đa được tính theo công thức như sau:</p> <p>– Giá dịch vụ lưu ký = 0,05% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký tuân thủ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trong trường hợp Quỹ hoạt động không tròn tháng do ngày ban hành Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ có hiệu lực không phải vào ngày dương lịch đầu tiên của tháng, công thức tính Giá dịch vụ lưu ký được thực hiện như sau:</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá dịch vụ lưu ký tối thiểu hàng tháng * Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày trong tháng] và [0,05% x Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)].</p>	
46.	<p>Mục XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>...</p> <p>3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ</p> <p>...</p> <p>c) Giá dịch vụ quản trị Quỹ</p> <p>Giá quản trị Quỹ là 0,03% (không phải không ba phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Mức giá dịch vụ quản trị Quỹ tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng.</p> <p>Chi tiết về giá dịch vụ quản trị Quỹ được quy định tại Điều 2.6.(c) Chương IX của Bản cáo bạch.</p>	<p>Mục XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>...</p> <p>3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ</p> <p>...</p> <p>c) Giá dịch vụ quản trị Quỹ</p> <p>Giá quản trị Quỹ là 0,03% (không phải không ba phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký</p>	

		<p>cho Quỹ. Mức giá dịch vụ quản trị Quỹ tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng. Giá dịch vụ quản trị Quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:</p> <p>–Giá dịch vụ quản trị Quỹ = 0,03% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)</p> <p>Giá dịch vụ quản trị Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trong trường hợp Quỹ hoạt động không tròn tháng do ngày ban hành Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ có hiệu lực không phải vào ngày dương lịch đầu tiên của tháng, công thức tính Giá dịch vụ quản trị Quỹ được thực hiện như sau:</p> <p>–Giá dịch vụ quản trị Quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá dịch vụ quản trị Quỹ tối thiểu hàng tháng * Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày trong tháng] và [0,03% x Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)].</p>	
47.	<p>Mục XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>...</p> <p>3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ</p> <p>...</p> <p>d) Giá dịch vụ giám sát Quỹ</p> <p>Giá giám sát Quỹ là 0,02% (không phải không hai phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Mức giá dịch vụ giám sát Quỹ tối thiểu là: 5.000.000 (năm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng.</p>	<p>Mục XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>...</p> <p>3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ</p> <p>...</p> <p>d) Giá dịch vụ giám sát Quỹ</p> <p>Giá giám sát Quỹ là 0,02% (không phải không hai phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ giám sát Quỹ được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm</p>	

	<p>Chi tiết về giá dịch vụ giám sát Quỹ được quy định tại Điều 2.6.(d) Chương IX của Bản cáo bạch.</p>	<p>việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ giám sát Quỹ tối thiểu là: 5.000.000 (năm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng. Giá dịch vụ giám sát Quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:</p> <p>– Giá dịch vụ giám sát Quỹ – 0,02% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)</p> <p>Giá dịch vụ giám sát Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trong trường hợp Quỹ hoạt động không tròn tháng do ngày ban hành Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ có hiệu lực không phải vào ngày dương lịch đầu tiên của tháng, công thức tính Giá dịch vụ giám sát Quỹ được thực hiện như sau:</p> <p>Giá dịch vụ giám sát Quỹ cho kỳ định giá – Số lớn hơn giữa [Giá dịch vụ giám sát Quỹ tối thiểu hàng tháng * Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ Số ngày trong tháng] và [0,02% x Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)].</p> <p>Ghi chú: đối với giá dịch vụ lưu ký, quản trị và giám sát: Biểu phí/giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) cho từng loại nghiệp vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.</p>
48.	<p>Mục XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>...</p> <p>3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ</p> <p>...</p> <p>đ) Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng</p>	<p>Mục XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>...</p> <p>3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ</p> <p>...</p> <p>đ) Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng</p>

	<p>Chi tiết về giá dịch vụ giám sát Quỹ được quy định tại Điều 2.6.(đ) Chương IX của Bản cáo bạch.</p>	<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="790 145 877 347">STT</th> <th data-bbox="877 145 1045 347">Giá dịch vụ</th> <th data-bbox="1045 145 1276 347">Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="790 347 877 526">1</td> <td data-bbox="877 347 1045 526">Giá dịch vụ cố định hàng tháng</td> <td data-bbox="1045 347 1276 526">12.000.000 Đồng Việt Nam/tháng</td> </tr> <tr> <td data-bbox="790 526 877 705">2</td> <td data-bbox="877 526 1045 705">Giá dịch vụ thực hiện quyền</td> <td data-bbox="1045 526 1276 705"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="790 705 877 884"></td> <td data-bbox="877 705 1045 884">-Lập danh sách thực hiện quyền</td> <td data-bbox="1045 705 1276 884">1.000.000 Đồng Việt Nam/ lần lập danh sách</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>Ghi chú: giá dịch vụ Đại lý chuyên nhượng có thể thay đổi theo thời điểm, được điều chỉnh và cập nhật cho Nhà đầu tư tại Bản cáo bạch căn cứ vào hợp đồng và các phụ lục sửa đổi bổ sung được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyên nhượng.</i></p>	STT	Giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT)	1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	12.000.000 Đồng Việt Nam/tháng	2	Giá dịch vụ thực hiện quyền			-Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 Đồng Việt Nam/ lần lập danh sách	
STT	Giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT)													
1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	12.000.000 Đồng Việt Nam/tháng													
2	Giá dịch vụ thực hiện quyền														
	-Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 Đồng Việt Nam/ lần lập danh sách													
49.	<p>Mục XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>...</p> <p>3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ</p> <p>...</p> <p>Chi tiết về các chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ được quy định tại Điều 2.6, Chương IX của Bản cáo bạch này.</p>	<p>Mục XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>...</p> <p>3.2. Chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ</p> <p>...</p> <p>g) Thù lao Ban đại diện Quỹ</p> <p>Các chi phí của Ban đại diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban đại diện Quỹ để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Để dễ hiểu, chi phí trên không bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban đại diện Quỹ khi thực hiện nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ.</p>													

		<p>Thù lao của các thành viên của Ban đại diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban đại diện đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư.</p> <p>h) Chi phí khác</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ; – Chi phí in ấn, ví dụ in các tài liệu cho Quỹ và Nhà đầu tư theo quy định pháp luật; – Giá dịch vụ định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết; – Chi phí thẩm định giá cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có); – Chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại hội Nhà đầu tư hay cuộc họp nào của Ban đại diện Quỹ; – Phí/giá dịch vụ pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ; – Thuế và các loại phí/dịch vụ bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và – Các chi phí khác được pháp luật cho phép. <p>Chi tiết về các chi phí/giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ được quy định tại Điều 2.6, Chương IX của Bản cáo bạch này.</p>	
50.	<p>Mục XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ</p> <p>...</p> <p>5.2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận</p> <p>Chi tiết về các chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ được quy</p>	<p>Mục XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ</p> <p>...</p> <p>5.2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận</p> <p>– Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ</p>	<p>Tóm tắt lại thông tin do đã đề cập trong Điều 2.7 Chương IX của Bản cáo bạch</p>

định tại Điều 2.7, Chương IX của Bản cáo bạch này.

theo quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ. Sau khi chi trả, quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Đồng Việt Nam. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

– Nhà đầu tư nhận lợi tức bằng tiền có thể dùng để tái đầu tư. Tại mỗi kỳ Công ty quản lý quỹ phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cụ thể phương thức thực hiện tái đầu tư bằng lợi tức bằng tiền tới Nhà đầu tư thông qua website của Công ty quản lý quỹ.

– Đại hội Nhà đầu tư có thể phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán nào (hàng quý, nửa năm, hàng năm) khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cũng như sự đều đặn của việc phân phối lợi tức. Việc phân phối lợi tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự chấp thuận của Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền).

– Nhà đầu tư có trong danh sách chốt trong Sổ đăng ký tại ngày đăng ký cuối cùng được công bố bởi VCAM cho việc chia lợi tức ("Ngày chốt danh sách") được xem là đủ điều kiện để nhận lợi tức.

		<p>– Lợi tức sẽ được chi trả trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được công bố và được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư theo đăng ký trong Sổ đăng ký vào ngày thanh toán lợi tức, sau khi được khấu trừ các loại thuế có liên quan.</p> <p>– Lợi tức được chi trả sẽ phải chịu thuế tùy thuộc vào nguồn gốc của thu nhập của Quỹ cũng như các loại thuế áp dụng cho Nhà đầu tư.</p>	
51.	<p>PHỤ LỤC 1: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>Thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo sau giai đoạn IPO</p> <p>...</p>	<p>PHỤ LỤC 1: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>1. Đăng ký mua Chứng chỉ quỹ trong Đợt Phát hành Lần đầu (“IPO”)</p> <p>a. Bước 1: Nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ bằng cách điền vào “Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở” theo mẫu và nộp cho Đại lý phân phối, đính kèm các giấy tờ cần thiết theo quy định theo sự hướng dẫn của Đại lý phân phối.</p> <p>b. Bước 2: Nhà đầu tư điền vào Phiếu đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ theo mẫu và nộp phiếu lệnh cho Đại lý phân phối. Đồng thời, Đại lý phân phối cung cấp tài liệu cho Nhà đầu tư để Nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản nhằm thực hiện quyền biểu quyết của mình đối với các nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ (do VCAMDF không thực hiện tổ chức Đại hội Nhà đầu tư lần đầu), dự kiến bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xem xét thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VCAMDF; • Xem xét chỉ định Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt (“VCAM”) là Công ty quản lý quỹ của Quỹ VCAMDF; • Xem xét chỉ định Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa là Ngân hàng Lưu ký, Giám sát của Quỹ VCAMDF và thông qua Hợp đồng Giám sát; 	<p>Lược bỏ thông tin do Quỹ đã qua giai đoạn IPO</p>

• Trình Đại hội Nhà đầu tư danh sách bầu thành viên Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ ba (03) năm, Chủ tịch Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ (03) năm, thù lao của Ban đại diện Quỹ VCAMDF;

• Trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét thông qua danh sách 03 (ba) công ty kiểm toán KPMG, Ernst & Young và PricewaterhouseCoopers thực hiện kiểm toán hàng năm; và ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) Công ty Kiểm toán KPMG, Ernst & Young và PricewaterhouseCoopers để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính đầu tiên của Quỹ VCAMDF;

• Xem xét thông qua việc ủy quyền cho VCAM ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ Lưu ký, Giám sát, Quản trị quỹ, Đại lý Chuyên nhượng và các hợp đồng cung cấp dịch vụ khác có liên quan cho Quỹ VCAMDF.

(chi tiết của các nội dung trình ý kiến Nhà đầu tư được đề cập trong Phụ lục 4 kèm theo Bản cáo bạch)

e. Bước 3: Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân hàng giám sát. Đại lý phân phối sẽ cung cấp thông tin chi tiết về tài khoản của Quỹ và hướng dẫn khách hàng thực hiện việc thanh toán chuyển khoản này.

d. Bước 4: Đại lý phân phối kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ và các thông tin chi tiết ghi trên “Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở” và “Phiếu đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ” và có thể yêu cầu khách hàng bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.

đ. Bước 5: Đại lý phân phối chuyển thông tin về giao dịch mua Chứng chỉ quỹ cho Đại lý chuyên nhượng.

e. Bước 6: Đại lý chuyên nhượng tổng hợp lệnh mua và phân bổ Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư đối với các lệnh hợp lệ. Kết quả giao dịch sẽ được

		<p>thông báo đến Nhà đầu tư sau khi Quỹ nhận được Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>2- Thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo sau giai đoạn IPO</p> <p>...</p>	
52.	<p>PHỤ LỤC 2 : DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH, ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH</p> <p>...</p> <p>Công ty Cổ phần InvestingPro (“InvestingPro”)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 46, Ngụy Như Kom Tum, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110570549 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 13/12/2023; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 06/05/2026 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 34/GCN-UBCK ngày 23/04/2024 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 50/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/02/2021 - Điện thoại: (84-24) 3201 3228 <p>Danh sách Điểm nhận lệnh của InvestingPro hiện tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trụ sở chính Công ty Cổ phần InvestingPro: Số 46, Ngụy Như Kom Tum, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 	<p>PHỤ LỤC 2 : DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH, ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH</p> <p>...</p>	<p>Cập nhật danh sách Đại lý phân phối</p>

	<p>+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110570549 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 13/12/2023; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 06/05/2026</p> <p>+ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 34/GCN-UBCK ngày 23/04/2024 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp</p>												
53.	<p>XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM</p> <p>Phụ lục 01: Quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ quỹ.</p> <p>Phụ lục 02: Danh sách các Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ được lựa chọn.</p> <p>Phụ lục 03: Các đối tác liên quan.</p>	<p>XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM</p> <p>Phụ lục 01: Quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ quỹ.</p> <p>Phụ lục 02: Danh sách các Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ được lựa chọn.</p> <p>Phụ lục 03: Các đối tác liên quan.</p> <p>Phụ lục 04: Các mẫu đơn đính kèm.</p>	Lược bỏ nội dung không còn liên quan										
54.		<p>PHỤ LỤC 4. CÁC MẪU ĐƠN GIAO DỊCH ĐÍNH KÈM</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên mẫu biểu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Phiếu đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Thông báo thay đổi thông tin Nhà đầu tư</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên mẫu biểu	1	Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở	2	Phiếu đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ	3	Thông báo thay đổi thông tin Nhà đầu tư	4	Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư	
STT	Tên mẫu biểu												
1	Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở												
2	Phiếu đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ												
3	Thông báo thay đổi thông tin Nhà đầu tư												
4	Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư												

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 24/06/2026

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản cáo bạch và Bản cáo bạch tóm tắt sửa đổi, bổ sung lần thứ II của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery

**Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ
Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt**



**Phạm Phó Hạp
Tổng Giám Đốc**

